

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án
“Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật
giai đoạn 2025-2030” trên địa bàn phường Hoài Nhơn Tây**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀI NHƠN TÂY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030”;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” trên địa bàn phường Hoài Nhơn Tây.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng các phòng: Văn hóa – Xã hội phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy Quân sự phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Lê Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”
trên địa bàn phường Hoài Nhơn Tây**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1198/QĐ-UBND
ngày 13 /10/2025 của Chủ tịch UBND phường Hoài Nhơn Tây)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua môi trường số theo hướng hiện đại, sáng tạo, góp phần đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao nhận thức, tính chủ động, trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn phường triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

- Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giữ gìn trật tự, kỷ cương và an ninh tại địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, bảo đảm nội dung phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội của phường.

- Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch có trọng tâm, phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm tích hợp, dùng chung nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hỗ trợ truyền thông chính sách đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động PBGDPL kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến, ưu tiên ứng dụng công nghệ số để cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, thuận tiện, tăng cường tương tác, đáp ứng tối đa nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 1 (2025-2027):

Phân đầu ít nhất 80% người dân trên địa bàn phường được tiếp cận thông tin pháp luật qua các nền tảng số.

Đảm bảo ít nhất 80% cán bộ, công chức phường, chiến sĩ Công an, Dân quân, Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện trực tuyến.

b) Giai đoạn 2 (2028-2030):

Phân đầu ít nhất 90% người dân được tiếp cận pháp luật qua nền tảng số.

Đạt 100% cán bộ, công chức phường, chiến sĩ Công an, Dân quân, Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, trong đó ít nhất 90% bằng hình thức trực tuyến. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng các tiện ích số PBGDPL đạt 90%.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn phường Hoài Nhơn Tây. Tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp ứng dụng công nghệ số để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chuyển đổi nhận thức của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Tổ chức quán triệt: Tập trung trong năm 2025 đến năm 2026.

+ Các hoạt động khác: Hàng năm.

b) Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Nghiên cứu, tham gia thực hiện rà soát, góp ý xây dựng Luật PBGDPL (sửa đổi), các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: theo yêu cầu, chỉ đạo của Sở Tư pháp.

b) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có nội dung hỗ trợ việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường, Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL do Trung ương, tỉnh triển khai.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để bồi dưỡng, tập huấn.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Khai thác, sử dụng hiệu quả kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung; Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và Trang thông tin điện tử của Tỉnh, của xã (nếu có); Khai thác, sử dụng dụng hiệu quả Cổng thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác PBGDPL; Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp; Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng VneID, mạng xã hội facebook, zalo, tiktok,..., trên loa truyền thanh phường;

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường, Công an phường, Phòng Văn hóa – xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm và theo yêu cầu, kế hoạch của Sở Tư pháp.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

- Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức, đặc biệt chú trọng cho nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, khai thác thông tin pháp luật, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm chuyển đổi số

- Đẩy mạnh tăng cường hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số trong thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ quan, ban ngành hoặc các phường, các doanh nghiệp có kết quả nổi bật để nghiên cứu áp dụng phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

Tận dụng, khai thác tốt hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL.

Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác PBGDPL.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Văn hóa – Xã hội phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL

Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện

Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Đề án, Kế hoạch bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND phường.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND phường:

- Chủ trì, tham mưu UBND phường tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Đề án.
- Tham mưu việc kiểm tra, tổng kết Đề án. Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Công an phường đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, cơ sở hạ tầng số phục vụ Kế hoạch theo hướng dẫn kỹ thuật và các quy định của pháp luật.
- Tăng cường theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường triển khai thực hiện Đề án; định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân phường và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội phường:

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của phòng có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường với Mục thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử phường phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

Bảo đảm hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường:

Tham mưu bố trí kinh phí và hướng dẫn cơ chế tài chính để thực hiện Kế hoạch tại địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật, kết nối chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tài chính liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL phường.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường:

Là kênh tương tác trực tiếp và quan trọng để phổ biến pháp luật đến người dân, doanh nghiệp; Trình chiếu các video, infographic pháp luật trên các màn hình điện tử tại khu vực chờ.

Niêm yết công khai các văn bản pháp luật mới, các thủ tục hành chính bằng mã QR Code để người dân dễ dàng tra cứu.

Công chức, viên chức và người lao động tại Trung tâm có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ người dân truy cập Cổng thông tin điện tử của phường và các cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia.

5. Ban Chỉ huy Quân sự phường:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL phường. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ và người dân.

6. Công an phường:

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ và người dân.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Mục thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử phường.

Công an phường hướng dẫn, thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:

Tích cực chia sẻ, lan tỏa các sản phẩm truyền thông số về pháp luật của phường đến đoàn viên, hội viên thông qua các kênh riêng như nhóm Zalo, Facebook, và trong các buổi sinh hoạt định kỳ.

Vận động đoàn viên, hội viên tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả Kế hoạch.

8. Đối với 15 Tổ dân phố (Tổ trưởng và các thành viên Ban công tác Mặt trận):

Kịp thời chia sẻ, đăng tải lại các thông tin pháp luật chính thống từ các kênh của phường (Cổng thông tin điện tử, Zalo OA) vào các nhóm Zalo, mạng xã hội của Tổ dân phố và khu dân cư; Lồng ghép việc giới thiệu các kênh thông tin pháp luật số của phường vào các buổi họp Tổ dân phố định kỳ để người dân biết và chủ động khai thác.

Tập hợp, phản ánh các vướng mắc, nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân trong Tổ dân phố để báo cáo về UBND phường (*qua Văn phòng HĐND và UBND*), giúp chính quyền xây dựng nội dung tuyên truyền sát với thực tế hơn. Tích cực vận động, khuyến khích người dân trên địa bàn tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, các cuộc khảo sát, đánh giá do phường và cấp trên tổ chức.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác. Khuyến khích lồng ghép nguồn kinh phí trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh kịp thời về UBND phường (qua Văn phòng HĐND và UBND) để tổng hợp, giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 1906 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 77/TTr-STP ngày 22 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế: Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 1865/KH-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lưu: VT, C3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) thông qua môi trường số, góp phần đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

b) Thay đổi, nâng cao nhận thức, tính chủ động, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc chủ động triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL theo hướng cá nhân hóa, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, dễ hiểu, dễ áp dụng.

c) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm tích hợp, dùng chung nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL. Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện bám sát quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 766/QĐ-TTg đề phân đầu đạt mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

b) Xác định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm, nội dung công việc, tiến độ, kết quả thực hiện và bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai, thực hiện.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp. Bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, tăng cường tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí và đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2025 đến năm 2027)

- Nghiên cứu, góp ý hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, khả thi, trong đó tập trung nghiên cứu, tham gia góp ý dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi).

- Nâng cấp, xây dựng phương án nâng cao chất lượng hoạt động của Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh đảm bảo phù hợp với Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các Cổng/Trang Thông tin điện tử của Trung ương, các Sở, ngành và các địa phương; xây dựng hoặc triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác PBGDPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phần đầu ít nhất 80% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 60% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2028 đến năm 2030)

- Hoàn thiện việc nâng cấp Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, bảo đảm vai trò trung tâm cung cấp thông tin, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp.

- Phần đầu ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, trong đó ít nhất 90% hoạt

động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số PBGDPL tham gia đánh giá đạt 90%.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

(Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định ban hành Kế hoạch này).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc thực hiện; kiểm tra; sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định; đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong trường hợp cần thiết; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp trong việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan lựa chọn các địa phương được hỗ trợ điểm thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm cơ sở hạ tầng số đảm bảo thực hiện tốt Kế hoạch, tuân thủ theo hướng dẫn kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan xây dựng và gửi Sở Tài chính, căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

b) Cập nhật, chia sẻ dữ liệu, thông tin pháp luật phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Bảo đảm hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc

trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

c) Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

d) Kết nối các doanh nghiệp công nghệ số phối hợp, hỗ trợ Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chỉ đạo, thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và người dân.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc

phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

8. Công an tỉnh

a) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và người dân.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an tỉnh liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

c) Quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

9. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tòa án với Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch này; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

11. Trách nhiệm chung của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và trách nhiệm được giao, chủ động ban hành kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh; rà soát, đánh giá, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

c) Bố trí kinh phí phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này.

d) Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp (báo cáo được lồng ghép trong báo cáo công tác PBGDPL hằng năm theo quy định) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

12. UBND các xã, phường

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch này tại địa phương và các trách nhiệm quy định tại khoản 11 mục này; triển khai các giải pháp cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL phù hợp với đặc thù, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Chú trọng bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện Đề án lồng ghép với các chương trình, đề án khác có liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

c) UBND cấp xã (được hỗ trợ điểm) có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch và triển khai nhiệm vụ hỗ trợ, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản quy định về chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thông tin về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp, điện thoại: 0256.382.6500) để tổng hợp, xử lý kịp thời./.

Phụ lục

**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2025 - 2030” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)				
a)	Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	- Sở Tư pháp thực hiện trong phạm vi cả tỉnh. - Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh <i>(sau đây gọi là cơ quan, tổ chức cấp tỉnh)</i>; - UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh <i>(sau đây gọi là các địa phương)</i> thực hiện theo thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc họp, diễn đàn, hoạt động truyền thông... được tổ chức	- Tổ chức quán triệt: Năm 2025, các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ động tổ chức quán triệt, truyền thông bằng hình thức phù hợp nhằm thống nhất nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL về vị trí, vai trò của chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
					cho người dân, doanh nghiệp; - Các hoạt động khác: Hằng năm; theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
b)	Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành của tỉnh; các địa phương thực hiện theo thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tài liệu, văn bản, hoạt động truyền thông được xây dựng, thực hiện	Hằng năm
2	Hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL				
2.1	Thực hiện rà soát, nghiên cứu, góp ý xây dựng Luật PBGDPL (sửa đổi), các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Văn bản rà soát, góp ý	2025 - 2026 (Theo Kế hoạch, đề nghị của Trung ương)
a)	Góp ý dự thảo Luật PBGDPL (sửa đổi)	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có	Văn bản góp ý	2026 (Theo Kế hoạch, văn bản đề nghị của Trung ương)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
			liên quan		
b)	Tổng kết, đánh giá tình hình thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; đề nghị, xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 52/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Báo cáo tổng kết, đánh giá	2025 - 2028 (Theo Kế hoạch, văn bản đề nghị của Trung ương)
c)	Tổng kết, đánh giá tình hình thi hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL; nghiên cứu, đề nghị, xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 28/2013/NĐ-CP	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Báo cáo tổng kết, đánh giá	2027 - 2028 (Theo Kế hoạch, văn bản đề nghị của Trung ương)
d)	Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các quy định về nguồn lực (con người, kinh phí), xã hội hóa trong chuyển đổi số công tác PBGDPL	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan	Báo cáo, văn bản được xây dựng, ban hành	2026 - 2030 (Theo Kế hoạch, văn bản đề nghị của Trung ương)
2.2	Tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan theo thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo, văn bản được xây dựng, ban hành	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	tác PBGDPL				
3	Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL				
3.1	Xây dựng, phát triển các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL				
a)	Hướng dẫn, sử dụng có hiệu quả nền tảng ứng dụng số hỗ trợ quản lý và triển khai công tác PBGDPL	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Ứng dụng được đưa vào sử dụng	2025 - 2028 (Trên cơ sở nền tảng ứng dụng số hỗ trợ quản lý và triển khai công tác PBGDPL do Bộ Tư pháp, các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hướng dẫn thực hiện)
b)	Phối hợp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước về công tác PBGDPL	Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Dữ liệu, thông tin quản lý nhà nước về PBGDPL được cập nhật thường xuyên	Hàng năm
3.2	Ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cho cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ				

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	trang và người dân, doanh nghiệp				
a)	Ứng dụng nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để bồi dưỡng, tập huấn; tổ chức sản xuất nội dung	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Hoàn thành sản xuất nội dung	Hàng năm (sau khi ứng dụng được vận hành)
b)	Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện theo thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý	Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan, tổ chức có liên quan	Các khóa tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức	Hàng năm (sau khi ứng dụng được vận hành)
4	Chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL phục vụ người dân, doanh nghiệp				
4.1	Chuẩn hóa, xây dựng, cập nhật kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung				
a)	Chia sẻ, cập nhật các dữ liệu về PBGDPL	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện cập nhật, chia sẻ dữ liệu vào kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung theo quy định về lĩnh vực, địa bàn quản lý	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Dữ liệu PBGDPL được cập nhật thường xuyên	Hàng năm
b)	Phối hợp hoàn thiện kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung	- Sở Tư pháp phối hợp hoàn thiện về cấu trúc dữ liệu kho. - Các cơ quan, tổ chức cấp	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Cấu trúc dữ liệu kho được hoàn thiện Dữ liệu PBGDPL được cập nhật	2028 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện cập nhật, chia sẻ dữ liệu vào kho dữ liệu số PBGDPL theo quy định về lĩnh vực, địa bàn quản lý		thường xuyên	
c)	Phối hợp quản lý, duy trì, vận hành kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung, cập nhật dữ liệu	Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương thực hiện theo thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung được duy trì, vận hành	Hàng năm
4.2	Phối hợp nâng cấp, phát triển Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia thành địa chỉ tập trung, chủ đạo trong cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp				
a)	Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh	Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và Cổng/Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức, địa phương được kết nối, đồng bộ dữ liệu	Năm 2027
b)	Tiếp tục số hóa, làm giàu dữ liệu, phát triển các tính năng tiện ích, tối ưu hóa trải nghiệm, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm, truy cập và sử dụng tài liệu pháp luật một cách	Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Tủ sách pháp luật điện tử được phát triển về tính năng và dữ liệu	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	nhANH chóng, thuận tiện trên Tủ sách pháp luật điện tử của Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia				
c)	Xây dựng tài liệu PBGDPL theo các phương thức hiện đại, đa dạng bao gồm sách nói điện tử; tài liệu PBGDPL trực quan bằng hình ảnh, âm nhạc, tiếng dân tộc thiểu số; tạo hình các nhân vật hoạt hình được số hóa thông qua các tiểu phẩm, câu chuyện, tình huống pháp luật; video, file âm thanh; PBGDPL thông qua các trò chơi... phù hợp với từng đối tượng (học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...) và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, giúp người dân tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, hiệu quả hơn	Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tài liệu PBGDPL theo một số phương thức mới được phát hành, đăng tải	Hàng năm
4.3	Phát triển chuyên mục hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp.				
a)	Phát triển chuyên mục Hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Chuyên mục Hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Gia Lai	2025 - 2027

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
				(viết tắt là Chuyên mục)	
b)	Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu trên chuyên mục hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp, chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp; văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Các thông tin, dữ liệu được cập nhật thường xuyên trên Chuyên mục	Hằng năm
4.4	Tham gia thí điểm, tích hợp, khai thác các ứng dụng AI phù hợp, hiện có của các bộ, cơ quan, tổ chức Trung ương và địa phương để phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Ứng dụng AI của các bộ, ngành, địa phương đã được kết nối với Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và ứng dụng AI hỏi đáp pháp luật <i>(do Trung ương xây dựng, triển khai)</i>	Năm 2027
4.5	Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp				
a)	Triển khai thông tin, PBGDPL trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...)	Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thực hiện PBGDPL trên mạng xã hội	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
b)	Triển khai thông tin, PBGDPL trên ứng dụng VNeID và các nền tảng số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, mở rộng kênh tiếp cận thông tin pháp luật	Công an tỉnh; Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan theo thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thực hiện PBGDPL trên VNeID và các nền tảng số	Hàng năm
c)	Ứng dụng, sử dụng phần mềm trong tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương, cơ quan; các tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Phần mềm được ứng dụng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hàng năm
d)	Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý	Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số	Hàng năm
đ)	Tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về PBGDPL đang được triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu suất sử dụng	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương, cơ quan; các tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Các ứng dụng PBGDPL có hiệu quả được tiếp tục khai thác, phát triển	Hàng năm
5	Hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL				
a)	Tập huấn, bồi dưỡng cho nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL của địa phương về kiến thức, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL	Sở Tư pháp; các địa phương được lựa chọn hỗ trợ	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Các hoạt động hỗ trợ được triển khai	Hàng năm (sau khi các bộ, ngành Trung ương triển khai các hoạt động hỗ trợ; các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng của bộ, ngành

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
					<i>Trung ương)</i>
b)	Chuẩn hóa dữ liệu, số hóa các tài liệu PBGDPL, xây dựng hệ thống tài liệu điện tử trên môi trường số	Sở Tư pháp; các địa phương được lựa chọn hỗ trợ	Sở Tư pháp; các địa phương được lựa chọn hỗ trợ	Các hoạt động hỗ trợ được triển khai	2026 - 2028
c)	Nghiên cứu, xây dựng các mô hình chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Tổng kết, đánh giá, hướng dẫn phát triển các mô hình chuyển đổi số trong công tác PBGDPL	Sở Tư pháp; các địa phương được lựa chọn hỗ trợ	Sở Tư pháp; các địa phương được lựa chọn hỗ trợ	Các hoạt động hỗ trợ được triển khai	Hàng năm (<i>trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương</i>)
6	Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác PBGDPL				
a)	Tập trung nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương, cơ quan; các tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL được tổ chức, phát hành	Hàng năm
b)	Biên soạn, biên tập, phát hành tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số trong công tác PBGDPL	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ; các địa phương; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Tài liệu được xây dựng, đăng tải, phát hành	Hàng năm (<i>trên cơ sở tài liệu do bộ, ngành Trung ương xây dựng; các văn bản pháp luật mới có liên quan</i>)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
c)	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, sản xuất nội dung số trong PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật	Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức	Hàng năm (sau khi các bộ, ngành Trung ương triển khai các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng; các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng của bộ, ngành Trung ương)
d)	Phối hợp cung cấp các công cụ hỗ trợ (toolkit) cho người làm công tác PBGDPL sản xuất nội dung nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, phân phối và quản lý nội dung số	Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các công cụ hỗ trợ được bộ, ngành Trung ương xây dựng, cung cấp và triển khai	2025 - 2030 (sau khi các bộ, ngành Trung ương xây dựng, cung cấp các công cụ hỗ trợ; hướng dẫn triển khai)
7	Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm chuyển đổi số				
a)	Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, cập nhật các công nghệ, mô hình triển khai và giải pháp tiên tiến bằng hình thức phù hợp	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương, cơ quan; các tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan	Các tọa đàm, hội thảo... chia sẻ kinh nghiệm được tổ chức	Hàng năm, tùy tình hình thực tế của địa phương
b)	Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan	Các báo cáo nghiên cứu được xây dựng; các mô hình được triển khai	Hàng năm, tùy tình hình thực tế của địa phương

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
8	Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL				
a)	Khai thác tốt hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, phù hợp với lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; khảo sát, đánh giá nhu cầu đề xuất, phát triển hạ tầng số; thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL	Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan	Nâng cấp, phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số; dịch vụ công nghệ thông tin được thuê phục vụ công tác PBGDPL	2026 - 2030
b)	Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác PBGDPL	Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan	Các phần mềm, ứng dụng phù hợp với yêu cầu thực hiện PBGDPL được các doanh nghiệp, chuyên gia hỗ trợ, hợp tác thực hiện	Hàng năm
c)	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL	Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; các địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan	Các hoạt động phối hợp để triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL được thực hiện	Hàng năm
9	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL theo các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được triển khai	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	khoản 9 mục IV Điều 1 Quyết định số 766/QĐ-TTg				
10	Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện				
	Tổ chức hoặc phối hợp khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này tại các Sở, ngành, đơn vị, địa phương; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Kế hoạch này	Sở Tư pháp	Các cơ quan, tổ chức, địa phương	Báo cáo sơ kết, tổng kết; các tổ chức, cá nhân được khen thưởng trong thực hiện Kế hoạch	Hàng năm